TÓM TẮT

HỒ THANH SƠN, 2011. "Điều tra giống và kỹ thuật canh tác sắn tại xã Bom Bo, Bù Đăng, Bình Phước". Khóa luận tốt nghiệp ngành Nông học, Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh. Giảng viên hướng dẫn: TS. Hoàng Kim và ThS. Nguyễn Phương.

Đề tài điều tra này được thực hiện từ tháng 03 năm 2011 đến tháng 06 năm 2011 tại xã Bom Bo bằng phương pháp đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia của người dân (PRA) sau đó điều tra chi tiết trên 50 hộ nông dân trồng sắn với phiếu điều tra in sẵn. Nội dung: Điều tra điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, giống, kỹ thuật canh tác, hiệu quả kinh tế và phân tích SWOT của ngành trồng sắn tại xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Kết quả điều tra đã cho thấy:

Điều kiện tự nhiên: xã Bom Bo có đất đai, khí hậu thuận lợi cho sự phát triển cây sắn với 96% các hộ trồng sắn trên đất đỏ bazan, 4% trồng trên đất nâu vàng. Toàn xã có 4.724,84 ha đất nông nghiệp trong đó 290,2 ha đất trồng sắn. Tổng diện tích đất trồng sắn của 50 hộ được điều tra là 86,1 ha với 68,3% diện tích trồng thuần, 26,7% diện tích trồng xen cao su và 5,0% diện tích trồng xen điều. Lượng mưa dồi dào 3.239,2 mm/năm, phân hóa thành mùa mưa và mùa khô mùa rõ rệt. Nhiệt độ trung bình năm khá cao 25,8^{o}C, ẩm độ không khí 79,8% khá thuận lợi cho cây sắn phát triển.

Điều kiện xã hội: Bom Bo là xã nghèo, vùng sâu, căn cứ địa cách mạng, mật độ dân thưa 98,4 người/km^2, thu nhập bình quân 11 triệu đồng/người/năm, thành phần dân tộc đa dạng (14 thành phần), lao động nông nghiệp là chủ yếu, đời sống của người dân phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp là chính.

Giống và kỹ thuật canh tác sắn: Có 4 giống sắn chính được trồng trên địa bàn xã: giống sắn lá tre cao, giống sắn lá tre lùn, giống sắn Vedan lùn và giống sắn Vedan cao. Trong đó giống sắn lá tre lùn được nhiều hộ trồng nhất chiếm 40% tổng số hộ điều tra. Biện pháp làm đất chủ yếu bằng thủ công, dọn cỏ, cuốc hốc và trồng, 84% số hộ không cày đất trước khi trồng và 16% số hộ cày đất. Chiều dài hom trồng ngắn hơn hoặc bằng 15 cm là chủ yếu, chiếm 56% số hộ điều tra. Phần lớn các hộ trồng đặt hom ngang (84% số hộ được điều tra); mật độ trồng 14.692 - 17.038 hom/ha được áp dụng

nhiều nhất với 32% số hộ áp dụng. Tưới nước cho sắn ít được quan tâm, 20% số hộ được điều tra chỉ tưới nước trong vụ nghịch, còn lại 80% không tưới nước. Bón phân cho sắn có 60% số hộ được điều tra thực hiện nhưng đa phần bón phân đơn không kết hợp các loại phân với nhau. Cụ thể: phân Urea có 16 hộ sử dụng, 14 hộ sử dụng mức bón từ 100 – 200 kg Urea/ha; Super lân 24 hộ sử dụng, 18 hộ sử dụng mức bón từ 100 – 150 kg Super lân/ha; Kali clorua có 49 hộ không sử dụng, một hộ sử dụng với mức bón là 300 kg/ha. Hình thức trồng có 3 hình thức: trồng thuần, sắn xen cao su và sắn xen điều chiếm tỷ lệ lần lược 72%, 16% và 12% tổng số hộ được điều tra. Tình hình tiêu thụ sắn: các hộ chủ yếu bán tươi (76%) với giá trung bình năm 2010 là 1.368 đồng/kg, bán khô (24%) với giá trung bình 4.058 đồng/kg.

Hiệu quả kinh tế: Tất cả các hộ trồng sắn đều cho lợi nhuận đáng kể, tỷ suất lợi nhuận của các hình thức trồng sắn đều lớn hơn 1,0. Chi phí cho một heta trồng sắn thấp từ 4,7 đến 10,3 triệu đồng/ha do các hộ dân nghèo, ít vốn đầu tư.